

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 14 tháng 9 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 3017/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời quyết nghị:

I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

Trong giai đoạn 2016 - 2020, dù tình hình thế giới có nhiều biến động, diễn biến phức tạp, tình hình trong nước gặp nhiều khó khăn nhất là từ đầu năm 2020 đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế - xã hội, đời sống người dân, song được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, các cấp đã tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ X, các Nghị quyết, chủ trương của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Cùng với sự phối hợp, nỗ lực của các ngành các cấp, của toàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được nhiều kết quả khá toàn diện. Công tác nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc trong cải cách hành chính được nhân dân và doanh nghiệp ủng hộ, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh tiếp tục được cải thiện.

Tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2016 - 2020 đạt 9,04%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo đúng định hướng với công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tương ứng đạt 66,94% - 21,98% - 3,15% - 7,93%, GRDP bình quân đầu người đạt 151 triệu đồng.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trung bình 9,33%/năm. Vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 33,2% GRDP. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 15,8%/năm. Kim ngạch xuất khẩu tăng 9,8%/năm, duy trì xuất siêu trung bình trên 5 tỷ đô la Mỹ mỗi năm.

Tài chính, ngân sách ổn định và tăng trưởng bền vững. Thu ngân sách cả giai đoạn đạt 259.950 tỷ đồng, tăng bình quân 11,9%/năm; chi ngân sách đạt 95.530 tỷ đồng, tăng bình quân 14,3%/năm.

Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm; các chế độ, chính sách cho người có công, đối tượng xã hội, người nghèo và công nhân lao động được triển khai thực hiện chu đáo, kịp thời. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện bình đẳng giới, phòng chống các tệ nạn xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực, hiện toàn tỉnh còn 3.114 hộ nghèo, tỷ lệ 0,95%. Hàng năm tạo việc làm cho 46.500 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo gắn liền với quy hoạch nguồn nhân lực đã được phê duyệt. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 77,6%. Bình quân 1 vạn dân đạt 21,3 giường bệnh và 7,5 bác sỹ. Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 30m². Công tác y tế dự phòng, quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm có chuyển biến tích cực; các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao,... có nhiều tiến bộ, chất lượng được nâng cao; công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng chống tham nhũng được chú trọng; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế cũng như gặp không ít khó khăn, thách thức. Chất lượng các loại hình dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn, các dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp và đô thị vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Việc chuyển đổi công năng các khu, cụm công nghiệp ở phía Nam còn chậm, hạ tầng giao thông chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế và tiến độ thực hiện một số quy hoạch cấp tỉnh và Trung ương trên địa bàn tỉnh còn chậm...

II. VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép” là vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh Covid-19 với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, vừa quyết tâm duy trì, phục hồi, phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội và bảo đảm đời sống của nhân dân. Phấn đấu tăng trưởng kinh tế ổn định; đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, không ngừng

nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường; ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại, phấn đấu xây dựng tỉnh Bình Dương ổn định và phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại, tạo nền tảng hướng đến mục tiêu 2030, Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, đến năm 2045 là đô thị thông minh của vùng và cả nước.

2. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu

a) Chỉ tiêu về kinh tế

- Tổng sản phẩm trong Tỉnh (GRDP) tăng bình quân 8,5 - 8,7%/năm;
- Cơ cấu kinh tế (GRDP) của tỉnh đến năm 2025 công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tương ứng đạt 62,3% - 28% - 2,5% - 7,2%;
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân trên 8,7%/năm;
- GRDP bình quân đầu người đạt từ 210 triệu đồng đến 215 triệu đồng vào năm 2025;
- Thu ngân sách tăng 8%/năm;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 33 - 34% GRDP;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt từ 14 - 15%/năm;
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 9 - 10%/năm;
- Kim ngạch nhập khẩu tăng 9 - 10%/năm;
- Thu hút đầu tư nước ngoài đạt trên 9 tỷ đô la Mỹ;
- Tỷ lệ hộ dân trên địa bàn được sử dụng điện đạt 100% (ở khu vực đủ điều kiện đầu tư lưới điện).

b) Chỉ tiêu về xã hội

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 75 - 80% (tính trên hệ thống trường công lập);
- Số giường bệnh trên vạn dân đạt 27 giường bệnh (không tính tuyến xã);
- Tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân đạt 10 bác sĩ vào năm 2025;
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%;
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 100%;
- Hàng năm giải quyết việc làm 35.000 lao động;
- Tỷ lệ hộ nghèo thuộc chỉ tiêu giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mới của tỉnh đến cuối năm 2025 là dưới 2,5%;
- Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 85%;
- Diện tích nhà ở bình quân đạt 31,5 m²/người.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 50%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85% vào năm 2025, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 35%.

c) Chi tiêu về môi trường

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 99% vào năm 2025;
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh¹ đạt 99,7%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%;
- Tỷ lệ độ che phủ cây lâm nghiệp và cây lâu năm duy trì ở mức 57,5%;
- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt 100%.

d) Chi tiêu về đô thị thông minh

- Tỷ lệ bến đỗ, nhà ga có cung cấp thông tin giao thông theo thời gian thực đạt 50%;
- Tỷ lệ dân cư có bệnh án điện tử đạt 50%;
- 100% các cơ sở y tế cấp tỉnh, cấp huyện cho phép đăng ký khám chữa bệnh thông qua các ứng dụng ICT²;
- 70% các trường THPT, THCS có sử dụng sổ liên lạc điện tử;
- 70% các điểm công cộng được lắp đặt hệ thống giám sát an ninh;
- 100% các sở, ngành xây dựng danh mục tài nguyên thông tin và thực hiện chia sẻ;
- Tỷ lệ lượng thông tin cung cấp công khai cho người dân có cơ chế phản hồi thông tin đạt 70%.

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời nhấn mạnh một số giải pháp sau:

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

¹ Theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 quy định lại tiêu chuẩn về Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh.

² ICT bao gồm tất cả các phương tiện kỹ thuật được sử dụng để xử lý thông tin và trợ giúp liên lạc, bao gồm phần cứng và mạng máy tính, liên lạc trung gian cũng như là các phần mềm cần thiết.

- Kiên trì thực hiện “mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa duy trì, phục hồi, phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội. Triển khai kế hoạch, phương án tái khởi động các hoạt động kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới sau giãn cách xã hội.

- Tăng cường công khai, minh bạch các quy định, chính sách, quy hoạch của tỉnh và địa phương; cập nhật và hướng dẫn rõ ràng đối với 100% thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và kinh doanh.

- Điều hành thu chi ngân sách, đảm bảo hiệu quả, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời,... khai thác nguồn thu hợp lý, nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế tối đa việc bổ sung các khoản chi không cần thiết nằm ngoài dự toán.

b) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế

- Phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị, ổn định tốc độ tăng trưởng và giữ vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực khác. Tái cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp, phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ như thông tin và viễn thông, điện tử, trí tuệ nhân tạo, sản xuất ô tô, công nghệ sinh học, điện tử y sinh, sản xuất phần mềm, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi công năng các khu, cụm công nghiệp phía Nam theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, sử dụng ít lao động, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ; khuyến khích phát triển công nghiệp phía Bắc gắn với xây dựng nông thôn mới, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, gắn với phát triển các vùng nguyên liệu.

- Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao; phát triển mạnh một số ngành dịch vụ mũi nhọn như: thương mại điện tử, vận tải, tài chính, ngân hàng, bất động sản, đào tạo nhân lực chất lượng cao; tiếp tục phát triển ngành dịch vụ logistics, khuyến khích thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, đẩy mạnh phát triển các chuỗi cung ứng hỗ trợ cho sản xuất, tiêu dùng hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư, thương mại góp phần tăng năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại quốc tế, phát triển các dịch vụ hỗ trợ thương mại quốc tế, trở thành trung tâm đầu mối xuất nhập khẩu hàng hoá của vùng, liên vùng.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ phù hợp từng khu vực nông thôn. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu

- Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo tinh thần Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quy định về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp để tạo điều kiện thu hút và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư, sản xuất kinh doanh tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp, quốc gia khởi nghiệp.

- Tiếp tục xem xét, nghiên cứu cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp như: thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cấp phép xây dựng, đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản, thời gian thông quan hàng hóa, giải quyết tranh chấp hợp đồng, thủ tục hoàn thuế, quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế...

- Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch nhằm triển khai hiệu quả các nội dung cốt lõi về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh.

d) Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị

- Tạo cơ chế thuận lợi cho các nguồn lực khác cùng với ngân sách tỉnh và các địa phương trong Vùng triển khai nhanh các dự án giao thông tạo bứt phá lớn và toàn diện của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo; trong đó, tập trung hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm và hệ thống cầu vượt, cầu vượt bộ hành tại một số giao lộ có lưu lượng lớn thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông, mất an toàn giao thông. Tiếp tục kiến nghị thực hiện các thủ tục đầu tư dự án kéo dài tuyến Metro số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) từ ga Suối Tiên đến thành phố mới Bình Dương gắn với dự án cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tỉnh Bình Dương (BRT).

- Phát triển giao thông đường bộ theo hướng kết nối đường địa phương với hệ thống giao thông của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với sân bay Quốc tế Long Thành và cụm cảng biển Thị Vải - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác; triển khai đầu tư đường Vành đai 3, Vành đai 4, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, ưu tiên đầu tư cho những công trình cấp bách; chủ động ứng phó tình hình biến đổi khí hậu cần tập trung nâng cấp, gia cố các tuyến đê bao ven sông đặc biệt là ven sông Sài Gòn, trục thoát nước Chòm Sao - Suối Đồn, Suối Giữa, Bung Biệp - Suối Cát, Bung Cù phục vụ phát triển kinh tế và dân sinh, bảo đảm môi trường sinh thái chống ngập úng, phát triển bền vững.

- Vận dụng thế mạnh sẵn có của tỉnh về cơ sở hạ tầng cũng như tận dụng lợi thế khi Việt Nam đã và đang là thành viên của nhiều Hiệp định thương mại song và đa phương trong bối cảnh nhiều quốc gia đang dịch chuyển chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu sau đại dịch Covid-19 nhằm nghiên cứu, quy hoạch đầu tư một số khu, cụm công nghiệp chuyên ngành, công nghiệp phụ trợ đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp sớm hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

- Tập trung thực hiện đúng lộ trình xây dựng Thành phố thông minh làm tiền đề đổi mới thu hút đầu tư, nâng cao giá trị gia tăng và quy mô kinh tế của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Tiếp tục phát triển các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị; các khu dân cư đô thị phức hợp chất lượng cao; xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đáp ứng yêu cầu đô thị hóa và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; tăng cường công tác quản lý dân cư trong các khu chung cư trên địa bàn tỉnh.

- Khẩn trương hoàn thành và triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo thời gian và nội dung theo quy định của Luật Quy hoạch.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, quy hoạch, thiết kế đô thị. Xây dựng đô thị theo hướng đô thị xanh, bền vững, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường. Phát triển hệ thống đô thị đồng bộ với quy định về quản lý đô thị theo mô hình Thành phố thông minh gắn với Vùng đổi mới sáng tạo.

đ) Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế

- Tập trung thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 và triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược và định hướng thu hút FDI thế hệ mới.

- Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025. Tập trung rà soát tổng thể từng vấn đề cụ thể trong công tác đầu tư công để đề ra những giải pháp khắc phục những hạn chế và tháo gỡ các điểm nghẽn, các vướng mắc, khó khăn, nhất là các thủ tục đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng; chấn chỉnh các hạn chế trong cơ chế phối hợp và nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

e) Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

- Phát triển giáo dục đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí, bồi dưỡng nguồn nhân lực và đào tạo nhân tài - cung cấp kịp thời và theo yêu cầu số lượng và chất lượng lao động cho kinh tế.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục để tăng thêm nguồn đầu tư. Quan tâm đầu tư xây dựng trường học mới đồng bộ theo chuẩn quốc gia; tạo điều kiện khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hoá để huy động các nguồn lực tham gia đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức trong tổ chức thực thi cơ chế, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch trọng tâm của tỉnh trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các giải pháp đổi mới sáng tạo của tỉnh theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm và trường đại học là chủ thể nghiên cứu, đảm bảo phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

g) Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội

- Triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là thực hiện các giải pháp kiểm soát, ngăn chặn, phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Chú trọng phát triển kỹ thuật đạt trình độ chuyên sâu, hoàn thành và đưa vào hoạt động Bệnh viện đa khoa 1.500 giường và triển khai xây dựng các bệnh viện chuyên khoa, nâng cấp các phòng khám đa khoa khu vực; tăng cường đầu tư trang thiết bị, áp dụng kỹ thuật cao trong khám và điều trị.

- Huy động các nguồn lực thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo; đảm bảo người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống vùng dân cư nơi cư trú; điều chỉnh trợ cấp kịp thời cho người có công;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động, nhất là lao động nông thôn. Thực hiện công tác giảm nghèo hiệu quả và bền vững, chủ yếu hỗ trợ người nghèo có việc làm và tạo ra thu nhập ổn định để từng bước thoát nghèo, chống tái nghèo.

- Gắn mục tiêu đào tạo của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh với nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp. Đầu tư trang thiết bị cho các trường nghề theo chuẩn quy định, trong đó có một số trường nghề chất lượng cao.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá ở các khu dân cư, các khu, cụm công nghiệp. Từng bước hình thành khu văn hóa, thể thao mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế, là nơi quảng bá và giao lưu văn hóa, thể thao hiện đại, văn minh của cả nước vào năm 2025. Tiếp tục phát triển phong trào thể thao quần chúng, thể dục thể thao cho mọi người. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội nhất là ma túy, mại dâm.

- Thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng theo kế hoạch. Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cho các loại hình thông tin báo chí theo hướng hiện đại. Nâng cao chất lượng, đa dạng hoá nội dung của các cơ quan báo chí, truyền thông. Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định lộ trình số hóa truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình của Chính phủ. Hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025, đặc biệt đối với các mục tiêu bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ công cấp độ 4.

h) Nâng cao công tác cải cách hành chính; đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, sắp xếp kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với các văn bản của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện kết hợp củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bố trí các công trình quốc phòng, an ninh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đồng bộ, quyết liệt đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

Điều 2. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các kế hoạch, chương trình cụ thể để thực hiện Nghị quyết này.

Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng của mình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát, phối hợp vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Đã ký: Phạm Văn Chánh